

Số: 101 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 02 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải thiện và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh (PGI) của thành phố Cần Thơ (sau sắp xếp) giai đoạn 2025 - 2030

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH KẾ HOẠCH

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, thành phố Cần Thơ mới được hình thành, mở ra nhiều cơ hội phát triển và đặt ra không ít thách thức đan xen. Bối cảnh này yêu cầu thành phố Cần Thơ thiết lập phương thức điều hành, quản trị hành chính thống nhất, hiện đại, chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp toàn thành phố, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Theo kết quả công bố PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI và PGI năm 2024 của 03 (ba) địa phương trước sắp xếp (tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang và thành phố Cần Thơ) cho thấy sự khác biệt rõ rệt về hiệu quả quản trị, chất lượng cung ứng dịch vụ công và môi trường kinh doanh giữa các địa phương. Cụ thể như sau:

1. Đối với thành phố Cần Thơ (cũ):

- PAR INDEX: Đạt 89,13%, hạng 22/63 (tăng 20 bậc).
- SIPAS: Đạt 83,28%, hạng 34/63 (giảm 11 bậc).
- PAPI: Đạt 40,44 điểm, hạng 59/61 (giảm 06 bậc).
- PCI: Đạt 70,01 điểm, hạng 11/63 (tăng 03 bậc).
- PGI: Đạt 5,91 điểm, không xếp hạng do không nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành có điểm cao nhất.

2. Đối với tỉnh Sóc Trăng (cũ):

- PAR INDEX: Đạt 84,83%, hạng 58/63 (tăng 04 bậc).
- SIPAS: Đạt 81,62%, hạng 54/63 (giảm 11 bậc).
- PAPI: Đạt 45,18 điểm, hạng 10/61 (giảm 06 bậc).
- PCI: Đạt 68,68 điểm, không xếp hạng do không nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành có điểm cao nhất.
- PGI: Đạt 6,19 điểm, không xếp hạng do không nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành có điểm cao nhất.

3. Đối với tỉnh Hậu Giang (cũ):

a) PAR INDEX: Đạt 89,38%, hạng 18/63 (tăng 01 bậc).

b) SIPAS: Đạt 83,14%, hạng 36/63 (giảm 7 bậc).

c) PAPI: Đạt 44,01 điểm, hạng 23/61 (tăng 20 bậc).

d) PCI: Đạt 70,54 điểm, hạng 7/63 (tăng 02 bậc).

đ) PGI: Đạt 5,94 điểm, không xếp hạng do không nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành có điểm cao nhất.

Kết quả trên cho thấy mỗi địa phương có những điểm mạnh, điểm yếu riêng biệt. Cần Thơ có thế mạnh nổi bật về PAR INDEX (tăng 20 bậc), nhưng lại đối mặt với những hạn chế lớn về PAPI (xếp hạng thấp 59/61) và SIPAS (giảm 11 bậc). Sóc Trăng dù có PAPI xếp hạng cao (10/61) nhưng PAR INDEX và SIPAS xếp hạng thấp. Trong khi đó, Hậu Giang thể hiện sự phát triển vượt trội ở hầu hết các chỉ số, đặc biệt là PAPI (tăng 20 bậc), SIPAS chưa tạo được điểm nhấn.

Việc hợp nhất 03 đơn vị hành chính đòi hỏi thành phố Cần Thơ mới phải xây dựng một kế hoạch tổng thể, không chỉ để khắc phục các điểm yếu mà còn để hài hòa các quy trình, thống nhất bộ máy, phương thức quản trị, tạo hiệu quả cao trong thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Trước bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ (mới) ban hành Kế hoạch cải thiện các chỉ số PAR INDEX, PCI, SIPAS, PAPI và PGI giai đoạn 2025 - 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy những kết quả tích cực đạt được từ 03 địa phương trước sắp xếp, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong từng Chỉ số (PAR INDEX, SIPAS, PAPI) thời gian qua.

b) Phân đầu cải thiện điểm số và vị trí xếp hạng PAR INDEX, SIPAS, PAPI của thành phố năm 2025 theo Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Thành ủy Cần Thơ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giai đoạn 2025 - 2030.

c) Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành trong việc cải thiện PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI và PGI từng bước xây dựng nền hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát huy nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng đến sự phát triển bền vững và toàn diện.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các ngành, các cấp. Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ giữa việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các Sở, ban, ngành thành phố với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Các Sở, ban ngành, UBND các xã, phường phải xác định việc cải thiện và nâng cao các Chỉ số là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cơ quan, đơn vị.

c) Từng tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm trong năm 2024 phải gắn với giải pháp khắc phục cụ thể, xác định rõ ràng trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian hoàn thành.

d) Kết quả thực hiện các nội dung và giải pháp được quy định tại Phần II Kế hoạch này là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2025 - 2030 của đơn vị và người đứng đầu đơn vị.

III. MỤC TIÊU:

Cải thiện thực chất điểm số và thứ hạng các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số Hải lòng của người dân (SIPAS), Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh (PGI) qua từng năm. Phấn đấu xây dựng nền hành chính thành phố Cần Thơ sau sắp xếp hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hướng đến sự phát triển bền vững.

Hàng năm Điểm số của từng chỉ số (PAR INDEX, PCI, SIPAS, PAPI và PGI) phải tăng so với năm trước đó. Thứ hạng của các chỉ số liên tục được cải thiện, thu hẹp khoảng cách với nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

Phấn đấu thành phố Cần Thơ thuộc **nhóm 15** tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về các chỉ số PAR INDEX, PCI, SIPAS, PAPI và PGI giai đoạn 2025 - 2030. Phấn đấu Chỉ số PCI và PGI nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế và môi trường đầu tư kinh doanh tốt nhất cả nước.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Theo Phụ lục I, II, III, IV, V đính kèm Kế hoạch này

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường:

a) Tiếp tục quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức nắm chắc, thông hiểu sâu, nhận thức đầy đủ các nội dung, tiêu chí của từng Chỉ số để chủ động trong quá trình thực hiện.

b) Căn cứ vào nội dung và giải pháp được quy định tại Phần II Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình, khẩn trương thực hiện hoặc phối hợp thực hiện để kịp thời khắc phục những hạn chế tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng Chỉ số còn hạn chế, cải thiện, nâng cao và duy trì các chỉ số thành phần có điểm và thứ hạng cao, báo cáo kết quả thực hiện (có thể lồng ghép vào báo CCHC năm) về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 11 năm 2025 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Riêng Chủ tịch UBND cấp xã cần chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền và triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định pháp luật đến người dân ở ấp, khu vực thuộc phạm vi quản lý để cải thiện PAPI.

2. Sở Nội vụ:

Là cơ quan thường trực Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, cải cách hành chính thành phố (gọi tắt là Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo) thành phố:

a) Phụ trách chung theo dõi các Chỉ số (PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI và PGI). Đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp kết quả thực hiện các Chỉ số báo cáo UBND thành phố. Chủ trì, tham mưu Ban Chỉ đạo và UBND thành phố tổ chức sơ kết kết quả thực hiện các chỉ số 6 tháng đầu năm trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả, kịp thời. Trực tiếp chịu trách nhiệm về Chỉ số PAR INDEX.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố tham mưu đề xuất Chủ tịch UBND thành phố kịp thời khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp góp phần nâng cao chất lượng các Chỉ số cạnh tranh của Thành phố.

c) Tham mưu báo cáo, đề xuất UBND thành phố phê bình, xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các Chỉ số cạnh tranh của Thành phố.

3. Văn phòng UBND thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này trong các cuộc họp thành viên UBND thành phố khi có yêu cầu. Trực tiếp chịu trách nhiệm về Chỉ số SIPAS.

b) Tham mưu tổ chức các cuộc họp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện khi có phát sinh.

4. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp xã theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này trong các cuộc họp thành viên UBND thành phố khi có yêu cầu. Trực tiếp chịu trách nhiệm về Chỉ số PCI, chủ trì triển khai nhiệm vụ chi tiết về Chỉ số PCI nêu trong Kế hoạch này.

b) Chủ trì, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số thành phần cải cách tài chính công.

c) Tham mưu tổ chức các cuộc họp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện khi có phát sinh.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp xã theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này trong các cuộc họp thành viên UBND thành phố khi có yêu cầu. Trực tiếp chịu trách nhiệm về Chỉ số Xanh (PGI), chủ trì triển khai nhiệm vụ chi tiết về Chỉ số PGI nêu trong Kế hoạch này.

b) Tham mưu tổ chức các cuộc họp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện khi có phát sinh.

6. Sở Tư pháp:

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số thành phần cải cách thể chế.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số thành phần xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan báo, đài địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả các chỉ số; kết quả triển khai Kế hoạch này để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao kết quả Chỉ số PAPI; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin và hỗ trợ Khảo sát viên của Ban quản lý Dự án Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) thực hiện việc khảo sát trên địa bàn Thành phố; cung cấp thông tin kết quả, phân tích các chỉ số thành phần và kịp thời báo cáo về Ban chỉ đạo.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ để giám sát quá trình chọn mẫu và khảo sát Chỉ số SIPAS trên địa bàn Thành phố.

10. Đề nghị Bưu điện thành phố:

Chỉ đạo đơn vị thuộc, trực thuộc, cán bộ, nhân viên liên quan và đội ngũ điều tra viên thực hiện điều tra thống kê đối với SIPAS hằng năm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

11. Cơ quan Thuế tại địa phương:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về thuế; triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách; tăng cường quản lý thuế, chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh; tiếp tục kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; triển khai quyết liệt các giải pháp đôn đốc, xử lý thu hồi nợ thuế; phối hợp với các ngành chức năng có liên quan đẩy mạnh khai thác các khoản thu từ đất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính thuế.

12. Báo và Phát thanh truyền hình Cần Thơ:

a) Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tuyên truyền về ý nghĩa và tác động của các Chỉ số đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân để cùng chung tay thực hiện tốt công tác CCHC trên địa bàn Thành phố.

b) Nâng cấp, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đưa tin kịp thời về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các Chỉ số.

Yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này chung với báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp)./. 

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT: TU; HĐND TP;
- UBMTTQVN TP và các đoàn thể;
- CT, PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (3A, 3E, 3C, 4, 7, 8);
- Bưu điện Thành phố Cần Thơ;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.TTLương 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu



Phụ lục I

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHỐ PHÂN CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX) THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2025-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC										
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm, Kế hoạch kiểm tra CCHC, công vụ năm, Kế hoạch cải thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện các Chỉ số cạnh tranh của thành phố năm.	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
2	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã được kiểm tra trong năm (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về CCHC, công vụ và các chỉ số cạnh tranh cho cán bộ, công chức, viên chức.	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
4	Tổ chức các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính (CCHC) tại các sở, ban, ngành và UBND cấp xã. Qua kiểm tra, các vấn đề, tồn tại, hạn chế sẽ được phát hiện và ghi nhận.	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
5	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (Tiếp nhận, nghiên cứu và triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao).	X	X	X	X	X	X	VP.UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
6	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính (Khuyến khích, phát động các phong trào thi đua, nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến, mô hình, giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC)	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
7	Sơ, Tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2021-2025	X					X				
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ										
1	Nâng cao Chất lượng VBQPPL do	X	X	X	X	X	X	Sở, ban	Sở Tư	Thường	Báo

[illegible]

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch Cải cách hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hằng năm.	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo
2	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Quyết định
3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo
4	Công bố thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Báo cáo
5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành	Văn phòng	Thường xuyên	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Đẩy mạnh hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	Báo cáo CCHC
2	Tăng cường chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	X	X	X	X	X	X				
3	Đảm bảo thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, cấp xã và tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố	X	X	X	X	X	X				
4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Báo cáo
5	Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá công chức, viên chức cụ thể	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Nội vụ		Báo cáo
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG										
1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành	Nếu có	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
									thành phố; UBND cấp xã		CCHC
2	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Nếu có	Báo cáo CCHC
3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Biên bản, Kết luận CQ có thẩm quyền
4	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC; các văn bản đã ban hành

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
5	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
6	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý		X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Nếu có	Báo cáo CCHC; khác
7	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên		X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thường xuyên	Báo cáo tự chủ
8	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thường xuyên	Báo cáo tự chủ
9	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên	Báo cáo tự chủ

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
10	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố	Sở Tài chính	Thường xuyên	Báo cáo tự chủ
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ										
1	Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Hồ sơ trực tuyến toàn trình	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
2	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định							Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
3	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	X	X	X	X	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành thành phố	Thường xuyên	Báo cáo CCHC

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức								phố; UBND cấp xã		
4	Thanh toán trực tuyến	X	X	X	X	X	X	VP UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
5	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử thành phố	X	X	X	X	X	X	VP UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI										
1	Đẩy mạnh mức độ thu hút đầu tư của thành phố	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo
2	Đẩy mạnh số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	X	X	X	X	X	X				
3	Đẩy mạnh mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND thành phố giao	X	X	X	X	X	X				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
4	Tăng tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách thành phố của khu vực doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X				
5	Thực hiện đạt chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm của thành phố	X	X	X	X	X	X				

Phụ lục II
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG (SIPAS) GIAI ĐOẠN 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Về tiếp cận dịch vụ										
1	Triển khai đầy đủ và nghiêm túc các nội dung theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Cổng Dịch vụ công quốc gia; quyết liệt giảm hồ sơ trễ hạn, phấn đấu tiến tới 100% hồ sơ đúng và trước hạn.	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC
2	Trụ sở cơ quan phải có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy, bố trí Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp ở một khu vực riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát; đảm bảo tính đồng bộ và khoa học; trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, có bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị điện tử, tin	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	học để hỗ trợ người dân trong trường hợp chưa biết sử dụng. Trang bị wifi miễn phí cho người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ hành chính công.								nghe		
3	Đơn giản hóa quy trình tiếp cận: Tạo ra các hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu về cách tiếp cận và sử dụng dịch vụ công; Đảm bảo các văn phòng dịch vụ công có biển chỉ dẫn rõ ràng và nhân viên hỗ trợ thân thiện, chuyên nghiệp. Phát triển dịch vụ công trực tuyến: Mở rộng các dịch vụ công trực tuyến để người dân có thể tiếp cận và sử dụng từ xa; Đảm bảo hệ thống trực tuyến hoạt động ổn định và hỗ trợ người dùng hiệu quả.	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC
II	Về thủ tục hành chính										
4	Niêm yết công khai, minh bạch về quy trình, thành phần, thời gian thực hiện TTHC, mức phí, lệ phí nếu có tại vị trí thuận tiện, khoa học để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu. Cung cấp thông tin về giải quyết TTHC theo nhiều hình thức, dễ tiếp cận, dễ hiểu đối với mọi người dân. Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của TTHC khi có	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	quyết định công bố của UBND thành phố. Tăng cường rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những TTHC rườm rà, phức tạp; hoặc đề xuất bổ sung loại giấy tờ cần thiết vào trong quy định, tránh tình trạng công chức giải quyết tự ý đòi bổ sung thêm các giấy tờ khác ngoài quy định. Đảm bảo giải quyết TTHC đúng theo thời gian quy định, khuyến khích các đơn vị trả kết quả trước hạn.										
III	Về công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa										
5	Quản triệt CBCCVC tại Bộ phận Một cửa về các quy định tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC và trả kết quả theo đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: hướng dẫn hồ sơ bằng phiếu, yêu cầu bổ sung phải có văn bản thông báo, phải thông báo trước về sự trễ hạn tránh tình trạng khi người dân đến nhận kết quả mới thông báo hồ sơ chưa có kết quả. Phải có văn bản xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả.	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố, Sở Nội vụ	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC
6	Công chức tại Bộ phận Một cửa phải có tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực,	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành	Văn phòng UBND	Thường xuyên	Báo cáo kiểm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	đúng quy chế văn hóa công sở; có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC; mặc đồng phục hoặc trang phục ngành theo quy định, đeo Thẻ công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ.							thành phố; UBND cấp xã	thành phố, Sở Nội vụ		soát TTHC
7	Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động của Bộ phận Một cửa, việc thực hiện nhiệm vụ của công chức tại Bộ phận Một cửa; khi có phản ánh của người dân về thái độ, tinh thần trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa thì xác định lỗi và thay đổi vị trí công tác; đưa kết quả giải quyết TTHC trở thành một trong những tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ cuối năm, xem xét không xét thành tích thi đua đối với công chức bị phát hiện gây phiền hà, sách nhiễu, không giải quyết hồ sơ đúng hẹn.	X						Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố, UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
8	Nâng cao năng lực của CBCCVC trong giải quyết công việc cho người dân, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết công việc cho người dân, tổ chức	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND thành phố, Sở	Thường xuyên	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
									Khoa học và Công nghệ		
IV	Về kết quả giải quyết TTHC										
9	Đảm bảo kết quả giải quyết TTHC phù hợp với quy định của pháp luật. Các kết quả có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo công bằng cho người dân, tổ chức.	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC
10	Nâng cao chất lượng dịch vụ: Đảm bảo các dịch vụ công được cung cấp đúng thời hạn và đạt chất lượng cao; Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình cung cấp dịch vụ để kịp thời phát hiện và khắc phục các sai sót. Tạo điều kiện để người dân phản hồi về kết quả dịch vụ và sử dụng các phản hồi này để cải thiện dịch vụ; Thực hiện các cuộc khảo sát định kỳ để đánh giá mức độ hài lòng của người dân và điều chỉnh các dịch vụ theo phản hồi. Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sau khi người dân nhận được kết quả, như hướng	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	dẫn sử dụng, giải đáp thắc mắc; Đảm bảo người dân có thể dễ dàng liên hệ và nhận hỗ trợ khi cần thiết.										
V	Về tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh kiến nghị										
11	Tập trung thực hiện các kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân một cách hiệu quả và thiết thực. Mỗi cơ quan đều phải có hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện; công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh kiến nghị (phải được đặt tại vị trí thuận tiện, dễ quan sát tại Bộ phận Một cửa); thực hiện việc tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật; lắng nghe phản ánh, kiến nghị của người dân từ những cuộc tiếp xúc cử tri. Khi có phản ánh, kiến nghị phải giải quyết triệt để, không để xảy ra tình trạng người dân phản ánh nhưng không được xem xét, giải quyết. Kịp thời thông báo kết quả xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị theo quy định.	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC

Phụ lục III
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP DUY TRÌ VÀ
CẢI THIỆN CHỈ SỐ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI) GIAI ĐOẠN 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ)

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I Tham gia của người dân ở cơ sở												
	1. Tri thức công dân	a) Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của thành phố về bầu cử, Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu vực và các văn bản có liên quan đến công tác bầu cử các chức danh theo quy định. b) Hình thức tuyên truyền phải đa dạng từ các bản tin trên hệ thống truyền thanh, đến các tài liệu phát tay, tờ rơi, bản tin...; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, xã hội, các trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn đưa nội dung tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt của cơ quan, đơn vị, tổ chức.	X	X	X	X	X	X	- Sở Nội vụ			
			X	X	X	X	X	X	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	2. Cơ hội tham gia	a) Giới thiệu các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn dân cư (cơ cấu tổ chức, mục đích hoạt động, nội dung hoạt động, Kế hoạch hoạt động, đầu mối liên hệ) để người dân có nhu cầu đăng ký tham gia. b) Tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội. c) Tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý để người dân tự nguyện tham gia các tổ chức nêu trên khi có nhu cầu và đủ điều kiện. d) Đề xuất đưa các nhiệm vụ của nội dung thành phần “cơ hội tham gia” vào Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và tham mưu công tác kiểm tra thực hiện Kế hoạch.	X	X	X	X	X	X	- Ủy ban MTTQVN cấp xã			
			X	X					- Sở Nội vụ			Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
			X	X	X	X	X	X		UBND cấp xã	Thường xuyên	
			X	X	X	X	X	X				
	3. Chất lượng bầu cử trưởng	a) Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ; hỗ trợ thông tin truyền thông, hướng dẫn, đôn đốc; kiểm tra, giám sát việc	X						Sở Nội vụ	UBND cấp xã, các ấp, khu	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	ấp, trưởng khu vực	triển khai thực hiện của UBND cấp xã; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở. b) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Quy chế hoạt động ấp, khu vực trên địa bàn thành phố; tuyên truyền để nhân dân nhận thức được quyền và nghĩa vụ của công dân tham gia bầu trưởng ấp, trưởng khu vực; giới thiệu người có uy tín, có năng lực và trách nhiệm tham gia ứng cử; giám sát việc bầu cử đúng quy định. c) Tổ chức công tác bầu cử trưởng ấp, trưởng khu vực trên địa bàn dân cư đảm bảo công khai, minh bạch (xây dựng kế hoạch rõ ràng, thông báo công khai đến người dân; thời gian, địa điểm tổ chức bầu cử đảm bảo thuận lợi, phù hợp với đa số dân cư trên địa bàn).								vực		công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	4. Đóng góp tự nguyện	a) Tổ chức kiểm tra việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân. b) Thực hiện công khai danh mục các dự án, các công việc cần kêu gọi người dân cùng tham gia đóng góp tự nguyện; lấy ý kiến người dân đối với việc tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện nhiệm vụ, dự án công cộng cần đảm bảo đa số các hộ dân (ít nhất 2/3 tổng số hộ dân) trên địa bàn triển khai dự án, công trình công cộng đều biết và tham gia góp ý về công trình, dự án. Hướng dẫn, tạo điều kiện để Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả. c) Khắc phục triệt để hiện tượng huy động các khoản đóng góp xã hội không dựa trên tinh thần tự nguyện, ấn định mức đóng góp tối thiểu hoặc vận động trùng lặp;	X	X	X	X	X	X				
			X	X	X	X	X	X				
			X	X	X	X	X	X	UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Sở Tài chính	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		khuyến khích các hình thức xác nhận việc đã đóng góp của công dân (nếu công dân có yêu cầu) để tránh đóng góp nhiều lần, ở nhiều nơi. d) Hạch toán, theo dõi ghi chép sổ sách các khoản đóng góp tự nguyện rõ ràng, đầy đủ.	X	X	X	X	X	X				
II	Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách											
	1. Tiếp cận thông tin	a) Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị dưới nhiều hình thức để người dân thuận lợi trong tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định.	X	X	X	X	X	X	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Thường xuyên	Báo cáo

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		b) Thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các phương tiện khác (Luật Tiếp cận thông tin, Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hiện dân chủ cơ sở,...) c) Thực hiện các quy định về công khai thông tin theo quy định tại Luật thực hiện dân chủ cơ sở.	X	X	X	X	X	X	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
	2. Công khai danh sách hộ nghèo	a) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các ngành, người dân đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo về các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, để người dân nắm và tham gia chương trình, phấn đấu vươn lên thoát nghèo. b) Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, Trưởng ấp, khu vực và các rà soát viên tại	X	X	X	X	X	X	UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		cộng đồng (đồng) về quy trình, các bước tiến hành rà soát đánh giá, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là các buổi họp dân lấy ý kiến xét hộ nghèo và niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.										
		c) Đối với công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo, xã, phường yêu cầu các điều tra viên tập trung rà soát từng hộ gia đình, bảo đảm đúng tiến độ, đúng quy trình. Trong quá trình thu thập thông tin, các điều tra viên không chỉ nghe gia đình cung cấp mà còn quan sát, thậm chí tìm hiểu thêm từ những hộ lân cận để việc thu thập được chính xác, công bằng, đúng đối tượng, phản ánh đúng tình hình của hộ theo tiêu chí quy định tại phiếu rà soát.	X	X	X	X	X	X				
		d) Các điều tra viên, rà soát viên điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn	X	X	X	X	X	X				

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		mới, xã, phường tiến hành họp Ban Chi đạo để thống nhất ý kiến, sau đó đề nghị niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo bằng nhiều hình thức: tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng, trụ sở UBND cấp xã; đồng thời thông báo rộng rãi trên Đài Truyền thanh, trang tin điện tử của địa phương ...										
	3. Công khai thu, chi ngân sách cấp xã	a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện công khai ngân sách cấp xã .	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ thuộc về quản lý tài chính cho Chủ tịch, kế toán, thủ quỹ thuộc UBND cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ tài chính ở cấp xã.		X	X	X	X	X	X					
c) Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp xã, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội (đề nghị bổ sung MTTQ), cán bộ, công		X	X	X	X	X	X					

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		chức và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo quy định đối với những trường hợp vi phạm về quản lý tài chính, tài sản công. d) Mở các lớp bồi dưỡng chuyên đề về công khai ngân sách cấp xã cho các đối tượng là trưởng ấp, trưởng khu vực. đ) UBND phường chủ động phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức và Nhân dân về ý nghĩa của việc công khai, minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, để có sự quan tâm đúng mức và tham gia giám sát đối với quá trình quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	X	X	X	X	X	X				
			X		X		X					
	4. Công khai	a) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự	X	X	X	X	X	X	UBND	Sở Nông	Thường	Báo cáo, Kế

[illegible]

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	1. Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	a) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền để phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng mềm trong công tác tiếp dân để diễn ra (thực hiện) hiệu quả và làm tăng sự hài lòng của người dân cho đội ngũ trưởng ấp, trưởng khu vực, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ đoàn thể cấp xã.	X	X	X	X	X	X	Thanh tra thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Thường xuyên	Kế hoạch hoặc công văn triển khai
		b) Thông báo danh sách trưởng ấp, trưởng khu vực, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ đoàn thể cấp xã phụ trách địa bàn dân cư để người dân liên hệ khi cần thiết.	X	X	X	X	X	X	UBND cấp xã, các ấp, khu vực	Sở Nội vụ	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
	2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khác	a) Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm, chuyên đề, chuyên ngành; các cuộc thanh tra, kiểm tra đều phải có kết luận, thông báo hoặc biên bản,	X	X	X	X	X	X	Thanh tra thành phố	Sở ban ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch, báo cáo

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	mắc của người dân	quyết định xử lý...										
		b) Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.	X	X	X	X	X	X				
		c) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền tiếp công dân; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp tiếp công dân định kỳ theo quy định.	X	X	X	X	X	X	Sở ban ngành, UBND cấp xã	Thanh tra thành phố	Thường xuyên	Báo cáo
		d) Bố trí địa điểm tiếp công dân sạch sẽ, thoáng mát, trang trí địa điểm theo quy định; xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể theo ngày, giờ, tên, số điện thoại người tiếp công dân; rà soát hệ thống sổ sách ghi chép, sổ theo dõi công tác tiếp công dân đảm bảo đúng mẫu, ghi	X	X	X	X	X	X				

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		đu thông tin; phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... đúng nội dung.										
	3. Tiếp cận dịch vụ tư pháp	a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới người dân, đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật; phối hợp với tổ chức chủ quản trong quản lý về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật theo quy định. b) Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người dân, giúp người dân tiếp cận và trực tiếp thụ hưởng quyền của mình được pháp luật quy định. c) Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi về tổ chức và hoạt động hòa giải cơ sở; tổ chức tập huấn.	X	X	X	X	X	X	Sở Tư pháp	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố - UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên tại địa phương theo quy định pháp luật.										
IV Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương												
	1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về kỷ cương hành chính, thực thi công vụ; sử dụng và quản lý ngân sách, công quỹ; giải quyết TTHC, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng. b) Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động vào cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức. c) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng, công chức, viên chức, đảm bảo việc tuyển dụng khách quan, công bằng, đúng quy	X	X	X	X	X	X	Thanh tra thành phố, Sở Nội vụ	Sở, ngành TP, UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		định pháp luật.										
	2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công y tế, giáo dục	a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện luật Khám chữa bệnh, thực hiện quy chế chuyên môn của Bộ Y tế. Phát huy hiệu quả đường dây nóng; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với chất lượng, thái độ phục vụ của các cơ sở y tế; xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực: thông tin, công khai rộng rãi tới người dân.	X	X	X	X	X	X	- Thanh tra thành phố	Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai
		b) Tuyên truyền, tập huấn các văn bản về y tế: Quy định về y đức, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.	X	X	X	X	X	X	- Sở Y tế			
		c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục, trong đó tập trung cấp tiểu học công lập và mầm non; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục,	X	X	X	X	X	X	- Thanh tra thành phố			

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		đội ngũ giáo viên của các trường tiểu học (bỏ cụm từ này) trên địa bàn, xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực; thông tin, công khai rộng rãi tới người dân. d) Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp, nhất là tiểu học và mầm non	X	X	X	X	X	X	- Sở Giáo dục và Đào tạo	thuộc Sở		triển khai
	3. Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	a) Công khai, minh bạch các bước theo quy định trong tuyển dụng. b) Tăng cường công tác kiểm tra tuyển dụng. c) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí để làm căn cứ khoa học, khách quan cho hoạt động tuyển dụng, phân loại vị trí việc làm để xác định phương thức và quy trình tuyển dụng, đánh giá phù hợp với đặc thù của từng	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ; Thanh tra thành phố; các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		loại vị trí. d) Xây dựng nội dung thi, sát hạch sát với yêu cầu vị trí việc làm; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào tất cả các khâu của quá trình tuyển dụng.										
	4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	a) Tăng cường tuyên truyền tới người dân về những nỗ lực của chính quyền; những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, tạo sự tin tưởng trong người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền thành phố, các cấp, các ngành. b) Tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân về hiện tượng tham nhũng; xác minh, xử lý kịp thời. c) Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát. Công khai rộng rãi, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng.	X	X	X	X	X	X	Thanh tra thành phố	Các sở, ngành, đơn vị thuộc UBND TP; UBND cấp xã	Thường xuyên	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
V	Thủ tục hành chính công											
	1. Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	a) Thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đơn giản hóa TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến toàn trình.	X	X	X	X	X	X				
	2. Dịch vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa (Tiếp nhận và trả kết quả) các cấp.	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND TP	Sở ban ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo kiểm soát TTHC
	3. Dịch vụ hành chính cấp xã	c) Đo lường sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết TTHC (trong đó bắt buộc thực hiện ở 3 lĩnh vực: Chứng thực, xác nhận; cấp phép xây dựng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).	X	X	X	X	X	X				

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		d) Công khai kết quả đo lường sự hài lòng của người dân trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố và (dư 1 chữ) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. đ) Đo lường sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng. (nd này đã có ở mục c) e) Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC.	X	X	X	X	X	X				
			X	X	X	X	X	X				
VI	Cung ứng dịch vụ công											
	1. Dịch vụ y tế công	a) Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về lợi ích, vai trò, ý nghĩa, tính nhân văn, ưu	X	X	X	X	X	X	Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội	Các bệnh viện trên	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	lập	viết của chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) để người lao động và nhân dân hiểu được giá trị thiết thực khi tham gia BHYT, từ đó tích cực, chủ động tham gia BHYT. b) Mở rộng các hình thức tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, thực hiện việc thu BHYT thuận lợi đối với người tham gia BHYT. c) Phấn đấu xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. d) Thực hiện các giải pháp chuyên ngành nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân. đ) Miễn phí khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi.	X	X	X	X	X	X	thành phố	địa bàn thành phố, UBND cấp xã		công văn triển khai
	2. Giáo dục tiêu học	a) Tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy của giáo viên theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh, tạo điều kiện để	X	X	X	X	X	X	Sở Giáo dục và Đào tạo	Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		học sinh bộc lộ tư duy và khả năng lĩnh hội kiến thức. b) Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động học của học sinh; chú trọng sinh hoạt, thảo luận nhóm, tương tác qua môi trường mạng; quản lý chặt chẽ hoạt động bồi dưỡng học sinh ngoài giờ; môi trường hoạt động của trẻ, vấn đề an toàn thực phẩm, quản lý học sinh bán trú, xây dựng trường học an toàn, thân thiện. c) Đảm bảo đủ trường, lớp học tại các khu đô thị: tăng cường cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa từ nhà vệ sinh, đến lớp học, trường học nhằm phát triển ngành giáo dục và đào tạo thành phố theo hướng bền vững. d) Tăng cường (bỏ cụm từ tăng cường, thay vào đó là cụm từ “Tuyên truyền, khuyến khích” sự giám sát của người dân và xã hội về chất lượng giáo dục, kết quả đầu ra của các trường tiêu	X	X	X	X	X	X		trị - xã hội; UBND cấp xã		khai
			X	X	X	X	X	X				

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		học; xếp loại các trường theo nhóm và công khai để người dân và xã hội được biết. đ) Đo lường sự hài lòng của người dân về chất lượng giáo dục công tại các trường tiểu học và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để xã hội theo dõi và cùng đồng hành trong việc nâng cao chất lượng giáo dục công tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố.	X	X	X	X	X	X				
	3. Cơ sở hạ tầng căn bản	a) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình lưới điện được phê duyệt; thúc đẩy tiến độ xây dựng các dự án điện trọng điểm; nâng cao chất lượng công tác quản lý về thời gian tiếp cận điện năng, công tác xây dựng lưới điện theo quy hoạch. b) Cấp phép thi công, cấp phép đào đường, vỉa hè đối với công trình đường dây không, trạm biến áp; công trình đường cáp ngầm, trạm biến áp.	X	X	X	X	X	X	Sở Công Thương	Sở ban ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		c) Nâng cao công tác đảm bảo hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố.										
		d) Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông, công trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông.	X	X	X	X	X	X	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai;
		đ) Thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh, phục vụ y tế, giáo dục của nhân dân.	X	X	X	X	X	X				các cuộc kiểm tra lồng ghép hoặc đột xuất
		e) Tăng cường công tác đầu tư phát triển giao thông nông thôn trung hạn và dài hạn.	X	X	X	X	X	X				
		g) Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển giao thông nông thôn.										
		h) Nâng cấp các tuyến đường cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông (trùng ý, đã có ở điểm đ)										
		i) Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và	Sở ban ngành	Thường xuyên	Báo cáo, Kế

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch. Cung cấp nước đạt chất lượng, đủ lưu lượng phục vụ nhân dân.							Môi trường	thành phố; UBND cấp xã		hoạch hoặc công văn triển khai
	4. An ninh trật tự	a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. b) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm. Duy trì các mô hình tự quản hiệu quả tại ấp, khu vực, khu dân cư. c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các khu dân cư, tổ dân phố, các cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy; thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ, cứu	X	X	X	X	X	X	Công an thành phố	UBND cấp xã; Công an cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		hộ, cứu nạn; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về phòng chống cháy, nổ.										
VII Quản trị môi trường												
	1. Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	a) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước: - Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý về môi trường, trong đó chú trọng công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, khuyến khích các thói quen góp phần bảo vệ môi trường như: phân loại rác sinh hoạt, hạn chế sử dụng chất thải nhựa; giữ gìn vệ sinh môi trường công cộng; thực hành tiết kiệm năng lượng và ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng nhiên liệu sạch, ít phát thải. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố; Ban quản lý Khu chế xuất và công nghiệp; Sở, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Quyết định, Kế hoạch, Công văn đơn đốc, triển khai.

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		các cơ sở sản xuất, dịch vụ đặc biệt là các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về môi trường; công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.										
		b) Cải thiện công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân: Thiết lập kênh phản ánh trực tuyến về ô nhiễm môi trường đảm bảo xử lý nhanh, có phản hồi rõ ràng, đúng thời hạn.	X	X	X	X	X	X		Công an thành phố; Sở, ban, ngành; UBND cấp xã.	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch, Công văn triển khai
		c) Tăng cường sự tham gia của người dân và cộng đồng: Phát động phong trào bảo vệ môi trường, nhóm cộng đồng giám sát xả thải, chất lượng rác thải, nước thải; Hướng dẫn người dân giám sát việc thu gom rác, báo cáo tình trạng ô nhiễm.	X	X	X	X	X	X	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường; sở, ban, ngành.	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch, Công văn

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	2. Chất lượng nước, chất lượng không khí	- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cân bằng giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế. - Giải pháp về môi trường nước: Mở rộng mạng lưới cấp nước sạch nông thôn, nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt chuẩn; giám sát nguồn xả thải ra kênh, rạch, sông – nhất là tại khu chế xuất, khu công nghiệp, khu dân cư, ưu tiên thông qua ứng công nghệ (giám sát, truyền dữ liệu quan trắc tự động); có giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ, cải tạo hệ thống thoát nước đô thị, nâng cao tỷ lệ xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ phù hợp. - Giải pháp về môi trường không khí: Trồng cây xanh tại khu dân cư, dọc tuyến giao thông, khu công nghiệp; kiểm soát khí thải phương tiện, đặc biệt tại đô thị; tuyên truyền hạn chế đốt rác tự phát;	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở ban ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch, Đề án, Chương trình, Công văn.

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
		khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, công nghệ hiện đại giảm phát thải khí nhà kính. - Công khai dữ liệu quan trắc cho người dân theo dõi và phản hồi;										
VII	Quản trị điện tử											
	1. Sử dụng Cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương	a) Tăng cường phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Cổng thông tin điện tử thành phố, địa phương b) Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử thành phố. c) Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử khi giải quyết TTHC.	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND TP	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	2. Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương	a) Tuyên truyền tới người dân về tiện ích của Internet, đặc biệt khu vực ngoại thành: nâng cao nhận thức và hành vi (đề xuất bỏ cụm từ “hành vi” thay thế bằng cụm từ “kỹ năng” sử dụng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật. Khuyến khích người dân sử dụng Internet phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính công, tiếp cận thông tin và pháp luật... b) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phổ cập kết nối Internet tốc độ cao (cáp quang, wifi thế hệ mới), tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G, đảm bảo chất lượng dịch vụ và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng.	X	X	X	X	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã;	Doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên	Báo cáo, Kế hoạch hoặc công văn triển khai

Phụ lục IV
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC
CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)
THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2025-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Chi phí gia nhập thị trường										
1	Tiếp tục triển khai giải pháp thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đầu tư so với quy định.	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
2	Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đầu tư; hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến.	X						Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
3	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục sau đăng ký thành lập doanh nghiệp và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND	Thường xuyên	Báo cáo CCHC

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
									cấp xã		
4	Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục liên quan đến việc sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, sau khi người nộp thuế được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X	Thuế thành phố Cần Thơ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo CCHC
5	Thực hiện niêm yết các bộ thủ tục hành chính, công khai mức phí, lệ phí tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận và thực hiện	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên	Báo cáo
6	Giải quyết thủ tục cấp phép đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo hướng rút ngắn thời gian, giảm bớt phiền hà cho người dân, doanh nghiệp như các thủ tục cấp: giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép xây dựng; đủ điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, giấy phép lao động, thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài, đánh giá tác động môi trường, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	doanh xăng dầu, khí; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải.										
II	Tiếp cận đất đai và Sự ổn định trong sử dụng đất										
1	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai; cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhất là DNNVV tìm kiếm mặt bằng để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo
2	Tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm duy trì, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp không quá 15 ngày. Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, môi trường và thực hiện việc thanh, kiểm tra tại doanh nghiệp.	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo
3	Khẩn trương xây dựng Cổng thông tin dữ liệu đất đai trên nền bản đồ số. Kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai; cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	đất hàng năm để giới thiệu, thu hút đầu tư										
4	Chủ động nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực đất đai; rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi đất các dự án không triển khai theo đúng quy định của pháp luật	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo
5	Kêu gọi nhà đầu tư triển khai xây dựng đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố	X	X	X	X	X	X	Sở Công Thương	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
6	Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố khi có phát sinh hồ sơ liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các tổ chức trên địa bàn thành phố theo đúng quy định	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
7	Hướng dẫn và hỗ trợ người nộp thuế nhanh chóng thực hiện việc kê khai nộp thuế tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế mặt nước	X	X	X	X	X	X	Thuế thành phố Cần Thơ	UBND xã, phường	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
8	Tham mưu UBND thành phố tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	X	X	X	X	X	X	Sở Xây dựng	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
9	Thực hiện rà soát quỹ đất công đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả để xây dựng phương án thu hồi và kêu gọi đầu tư, phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật	X	X	X	X	X	X	UBND xã, phường	Sở Tài chính	Thường xuyên	
III	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin										
1	Kịp thời công khai và công bố thông tin về các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; các thông tin về chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử thành phố và tại sở, ban ngành thành phố, UBND xã, phường để doanh nghiệp biết, phục vụ cho định hướng	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	hoạt động sản xuất, kinh doanh										
2	Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kịp thời cung cấp thông tin, trả lời, giải quyết về kiến nghị của doanh nghiệp và người dân	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên	
3	Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác phòng, chống tham nhũng; công khai minh bạch trong chỉ đạo điều hành	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Thanh tra thành phố	Thường xuyên	Báo cáo
4	Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng Thông tin điện tử thành phố. Kịp thời cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật, các văn bản điều hành, các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ về đầu tư của thành phố	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo
5	Tiếp tục phát huy vai trò “cầu nối” giữa doanh nghiệp với chính quyền, tích cực tham gia phản biện chính sách của nhà nước để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường	X	X	X	X	X	X	Hiệp Hội doanh nghiệp	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	kinh doanh lành mạnh										
6	Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức ngành thuế trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế	X	X	X	X	X	X	Thuế thành phố Cần Thơ		Thường xuyên	
IV	Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước										
1	Văn hóa công sở góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khuyến khích tự học hỏi kiến thức, rèn luyện kỹ năng	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
2	Tăng cường tuyên truyền và đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình song song với việc đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý điều hành	X	X	X	X	X	X				
3	Khuyến khích đề xuất, thực hiện các mô hình, cách làm hay trong cải cách hành	X	X	X	X	X	X				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	chính, tránh hình thức và chạy theo thành tích, tiếp tục thực hiện công tác đối thoại và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất										
4	Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách thủ tục hành chính và phục vụ hành chính công thông qua việc công khai thông tin kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, thủ tục hành chính (quy trình, các mẫu biểu,...), mức phí, lệ phí (nếu có) và thời gian giải quyết thủ tục, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính	X	X	X	X	X	X				
5	Đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ Bru chính công ích tạo thuận lợi, nhanh chóng cho tổ chức, cá nhân	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Bru điện thành phố	Thường xuyên	
6	Tham mưu UBND thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà, làm lãng phí thời gian và tăng chi phí của doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
7	Kiểm tra việc hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
8	Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung phối hợp về thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo không trùng lặp về nội dung; mỗi doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm; công khai, minh bạch kế hoạch thanh tra, kiểm tra (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất)	X	X	X	X	X	X	Thanh tra thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
9	Tham mưu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả làm việc trong thực thi nhiệm vụ	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
10	Tăng cường giám sát và kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố;	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
									UBND cấp xã		
11	Chỉ đạo, cung cấp thông tin đến cơ quan báo đài, hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp khi thực hiện	X	X	X	X	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
V	Chi phí không chính thức										
1	Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất thuộc lĩnh vực phụ trách, hạn chế sự chồng chéo, đùn đẩy, tạo cơ hội hình thành các tiêu cực, nhũng nhiễu	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
2	Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho doanh nghiệp, chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, hải	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	quan, cấp phép kinh doanh có điều kiện, thuế, xây dựng, quản lý thị trường, phòng cháy chữa cháy...										
3	Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Kịp thời thay thế, điều chuyển không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, đảng viên, người đứng đầu không đáp ứng nhiệm vụ, năng lực yếu, không chấp hành nghiêm sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên, có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; phát hiện công chức, viên chức cố tình “mượn danh” hoặc truyền đạt sai lệch, không đầy đủ ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm xử lý theo quy định	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
4	Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng và chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước, tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
5	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ thông tin trên các Trang thông tin điện tử sở, ban, ngành thành phố và UBND xã, phường	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
6	Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác thanh tra, kiểm tra thuế để giảm tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ, công chức, viên chức thanh, kiểm tra thuế	X	X	X	X	X	X	Thuế thành phố Cần Thơ		Thường xuyên	
7	Thực hiện giám sát công tác kiểm tra lĩnh vực xây dựng để giảm tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ, công chức, viên chức kiểm tra về lĩnh vực xây dựng	X	X	X	X	X	X	Sở Xây dựng, UBND xã, phường		Thường xuyên	
8	Rà soát, thiết lập, duy trì đường dây nóng một cách thực chất, hiệu quả để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và các quy định pháp luật liên quan; chỉ đạo tiếp nhận, xử lý ngay các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về việc phải	X	X	X	X	X	X	Văn phòng UBND thành phố		Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	trả chi phí không chính thức cho cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức										
VI	Cạnh tranh bình đẳng										
1	Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, đảm bảo các doanh nghiệp được đối xử công bằng và không phân biệt quy mô khi tiếp cận các chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp; công khai, minh bạch thông tin về các quy định, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn thành phố	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
2	Thực hiện kiểm soát chặt chẽ hoạt động thực thi công vụ không để xảy ra tình trạng sử dụng “mối quan hệ” gây bất bình đẳng giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
3	Tham mưu thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho các thành phần	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố;		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	kinh tế cạnh tranh lành mạnh, công bằng								UBND cấp xã		
4	Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND thành phố sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối theo đúng chủ trương và quy định pháp luật giúp hoạt động hiệu quả hơn; đồng thời, cũng tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia hoạt động, tạo tính cạnh tranh công bằng giữa khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ, Sở Tài chính			
VII	Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh										
1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giai đoạn 2025 - 2030	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Trước ngày 30/11	Báo cáo
2	Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền, không đùn đẩy trách	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành		Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp							thành phố; UBND cấp xã			
3	Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tháo gỡ khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước và chỉ đạo của UBND thành phố; đảm bảo sự nhất quán trong thực hiện chủ trương, chính sách từ thành phố đến cơ sở	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
4	Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trong việc giải quyết các yêu cầu, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp; đồng hành cùng doanh nghiệp, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
5	Triển khai khảo sát Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ban ngành thành phố, địa phương (DDCI) hằng năm nhằm tạo sự cạnh tranh, nâng cao năng lực điều hành giữa sở, ban ngành thành	X	X	X	X	X	X	Viện Kinh tế - Xã hội thành phố	Sở, ban ngành thành phố; UBND		

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	phố và UBND xã, phường								xã, phường		
VIII	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp										
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025	X	X	X	X	X	X	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã		Thường xuyên	
2	Triển khai Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 Kế hoạch của UBND thành phố Cần Thơ Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
3	Tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thể mạnh của thành phố	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
4	Tiếp tục phát huy vai trò của Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Cần Thơ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển khu vực kinh tế tư nhân	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
5	Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, hướng dẫn thực thi, phối hợp nắm bắt tình hình và tham mưu tháo gỡ vướng mắc, hướng dẫn thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các các Hiệp định thương mại tự do (FTA)	X	X	X	X	X	X	Sở Công Thương	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
6	Tiếp tục xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp,	X	X	X	X	X	X	Sở Công Thương	Sở, ban ngành	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	logistics trên địa bàn thành phố								thành phố; UBND cấp xã		
7	Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hóa của thành phố	X	X	X	X	X	X	Sở Công Thương	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
8	Triển khai các chương trình, đề án khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh sản phẩm	X	X	X	X	X	X	Sở Công Thương	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
9	Tăng cường các hoạt động quản lý thị trường, chống gian lận thương mại và buôn lậu giúp các doanh nghiệp an tâm sản xuất, kinh doanh	X	X	X	X	X	X	Sở Công Thương	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
10	Tăng cường chỉ đạo hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tiếp	X	X	X	X	X	X	Sở Tư pháp		Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật										
11	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng; tham mưu thành công Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Cần Thơ, Đề án thành lập Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên	
IX	Đào tạo lao động										
1	Thường xuyên rà soát nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở đó, tổng hợp, cung cấp thông tin việc làm cần tuyển dụng đến người lao động bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng lao động ở nông thôn, học sinh, sinh viên, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số..., để người lao động tiếp cận được thông tin và tìm được việc làm	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
2	Chỉ đạo các Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	việc làm trên địa bàn thành phố Cần Thơ phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, địa phương và doanh nghiệp tuyển dụng thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm bằng nhiều hình thức, chú trọng các hoạt động giao dịch việc làm trực tuyến kết nối với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước. Qua đó, góp phần giúp người lao động tìm được việc làm và doanh nghiệp tuyển được nguồn lao động chất lượng. Tiếp tục tham mưu nâng cao chất lượng các trung tâm dịch vụ việc làm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động trong tiếp cận việc làm								thành phố; UBND cấp xã		
3	Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Duy trì thường xuyên các hoạt động giao dịch việc làm để đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp, góp phần giải quyết vấn đề thiếu lao động và	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	việc làm cho người lao động										
4	Tập trung triển khai và tổ chức thực hiện cải thiện tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề và tỷ lệ lao động qua đào tạo	X	X	X	X	X	X	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp xã	Thường xuyên	
5	Tập trung triển khai và tổ chức thực hiện chỉ tiêu về tuyển sinh đào tạo nghề; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp sâu rộng trong xã hội để tuyển sinh hàng năm đạt chỉ tiêu đã đề ra	X	X	X	X	X	X	Sở Giáo dục và Đào tạo		Thường xuyên	
6	Đẩy mạnh việc phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; đa dạng hóa các phương thức, hình thức đào tạo đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; đồng thời, tập trung đào tạo nghề và phát triển các kỹ năng nhằm hỗ trợ cho các ngành nghề tại các địa phương và giúp người lao động tìm kiếm việc làm; trang bị cho người học	X	X	X	X	X	X	Sở Giáo dục và Đào tạo		Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	kiến thức về các kỹ năng mềm như: sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp..., giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo cải tiến được phương pháp làm việc, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành										
7	Tiếp tục tham mưu nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là các trường cao đẳng chất lượng cao, trường trọng điểm. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	Sở Giáo dục và Đào tạo		Thường xuyên	
8	Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông	X	X	X	X	X	X	Sở Giáo dục và Đào tạo		Thường xuyên	
X	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự										
1	Thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả Kế hoạch số	X	X	X	X	X	X	Sở Tư pháp	Sở, ban ngành thành phố; UBND	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	11/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND thành phố về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ đây đến hết năm 2025; đồng thời, tạo điều kiện cho các Đoàn Luật sư, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích các đoàn thể, Hiệp hội, tổ chức tham gia và đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp								cấp xã		
2	Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật. Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ trong hoạt động xét xử	X	X	X	X	X	X	Tòa án nhân dân thành phố		Thường xuyên	
3	Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi nhũng nhiễu cán bộ, công chức, viên chức, thiếu trách nhiệm trong	X	X	X	X	X	X	Thanh tra thành phố		Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	giải quyết công việc gây khó khăn và thiệt hại cho doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật hiện hành										
4	Tổ chức công tác thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư	X	X	X	X	X	X	Cục Thi hành án Dân sự thành phố		Thường xuyên	
5	Chỉ đạo tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự	X	X	X	X	X	X	Công an thành phố		Thường xuyên	

Phụ lục V
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN, NÂNG CAO CÁC
CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ XANH (PGI) THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2025-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu										
1	Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quan trắc, giám sát, công khai thông tin về chất lượng môi trường (không khí, nước, đất) tại các khu, cụm công nghiệp và khu vực sản xuất tập trung	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Báo cáo quan trắc; Dữ liệu công khai trên cổng thông tin
2	Rà soát, xây dựng và triển khai hiệu quả các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu (ngập lụt, hạn hán), ưu tiên các giải pháp bảo vệ doanh nghiệp và khu vực sản xuất kinh doanh	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Công Thương; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch, phương án được phê duyệt; Báo

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
											cáo triển khai
II	Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường										
1	Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là về xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn.	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố (Phòng Cảnh sát môi trường); UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch thanh tra; Báo cáo, kết luận thanh tra; Quyết định xử phạt
2	Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường. Rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).	X	X	X	X	X	X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng UBND thành phố; Sở Kế Tài chính	Thường xuyên	Bộ TTHC được công khai, cập nhật; Báo

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
											cáo kết quả giải quyết TTHC
III Thúc đẩy các thực hành thân thiện với môi trường											
1	Xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ (về thuế, tín dụng, mặt bằng) cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn.	X	X	X	X	X	X	Sở Tài chính	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ	Thường xuyên	Nghị quyết của HĐND hoặc Quyết định của UBND về chính sách ưu đãi
2	Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, kết nối doanh nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh bền vững, thân thiện với môi trường.	X	X	X	X	X	X	Sở Công Thương; VCCI Cần Thơ	Hiệp hội doanh nghiệp thành phố; Các trường Đại học,	Thường xuyên	Kế hoạch tổ chức; Báo cáo tổng

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
									Cao đẳng		kết các chương trình, hội thảo
IV	Chính sách, dịch vụ hỗ trợ bảo vệ môi trường										
1	Tổ chức đối thoại định kỳ giữa Lãnh đạo thành phố và doanh nghiệp về các vấn đề môi trường, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến chính sách và thực thi pháp luật môi trường.	X	X	X	X	X	X	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT	Theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	Công thông tin
2	Xây dựng và vận hành hiệu quả Cổng thông tin/chuyên trang về công nghệ và thông tin môi trường để cung cấp dữ liệu, chính sách, quy định pháp luật cho doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X				